TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2019/DS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dânhuyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa*tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70A/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng S - sinh năm 1957; trú tại: Thôn Phú Cang 2 Nam, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Á - sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1963; cùng trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Cómặt.

3. Người làm chứng: Chị Lê Thị Hồng T - sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 4 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng S trình bày:

Bà Sương và vợ chồng ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị L; trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa có quan hệ chị - em (ông Á là con nuôi của mẹ bà S).

Ngày 15/8/2017 âm lịch (ngày 04/10/2017 dương lịch), ông Á bà L hỏi vay bà S là số tiền 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) để mua thức ăn cho tôm. Số tiền

này là tiền của chị Lê Thị Hồng T cho bà S. Bà S đưa trực tiếp số tiền 36.000.000đồng cho ông Á bà L tại nhà ông Á bà L; thỏa thuận trả lãi 1.500.000đồng/tháng, tức 4,16%/tháng, thời hạn vay là 01 năm. Do là người trong gia đình nên khi vay bà S và ông Á, bà L chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản. Sau này, ông Á, bà L đã trả cho bà S được tiền lãi 02 tháng với số tiền 2.500.000đồng và trả gốc 6.000.000đồng, khi trả không có viết giấy tờ gì. Hiện nay ông Á bà L còn nợ bà S 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc. Bà S đã nhiều lần đến nhà, gọi điện thoại yêu cầu ông Á bà L trả tiền nhưng ông Á bà L không trả.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị L trả một lần số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và rút yêu cầu ông Á bà L trả lãi số tiền 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng), tính từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 9 năm 2019 là 19 tháng, với lãi suất 1,66%/tháng, không yêu cầu trả lãi.

* Tại bản tự khai ngày 25 tháng 6 năm 2019, biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 6 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Á thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông Á bà L và bà Lê Thị Hồng S là chị em nuôi; chị Lê Thị Hồng T gọi vợ chồng ông Á bà L là cậu mợ.

Ngày 15/8/2017 âm lịch (nhằm ngày 04/10/2017 dương lịch), vợ chồng ông Á bà L hỏi vay bà Lê Thị Hồng S số tiền 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) để mua thức ăn cho tôm. Bà Nguyễn Thị L nhận tiền trực tiếp từ bà S số tiền 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), thỏa thuận trả lãi 05%/tháng tức 1.800.000đồng/tháng, thời hạn vay là 01 năm. Do là người trong gia đình nên khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản. Tại phiên tòa, vợ chồng ông Á bà L thừa nhận đã trả lãi được 04 tháng, trong đó 02 tháng là 3.000.000đồng, 02 tháng 3.600.000đồng, số tiền lãi đã trả là 6.600.000đồng và trả gốc được 6.000.000đồng cho bà S. Hiện nay còn nợ bà S 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc, khi trả không có viết giấy tờ gì.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Á, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Á, bà L đồng ý trả 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà S, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông Á bà L xin trả nhiều lần cho bà S mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ và không yêu cầu Tòa án tính lại tiền lãi đã trả cho bà S, xin không trả tiền lãi do chậm trả nợ.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, bị đơn ông Á bà L có đơn xin miễn, giảm án phí, do hậu quả cơn bão số 12 năm 2017, tài sản thiệt hại nặng nề, hoàn cảnh rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 5 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người làm chứng bà Lê Thị Hồng T trình bày:

Chị T và vợ chồng ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị L; trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa có quan hệ cháu - cậu, mợ (ông Á là con nuôi của bà

ngoại).

Ngày 15/8/2017 âm lịch (ngày 04/10/2017 dương lịch); ông Á, bà L hỏi vay mẹ của chị T là bà Lê Thị Hồng S số tiền 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) để mua thức ăn cho tôm. Số tiền này là tiền của chị T cho mẹ chị T. Khi ông Á, bà L vay không hỏi ý kiến của chị T, sau này mẹ chị T là bà S báo lại thì chị T mới được biết và không ý kiến gì. Khi vay ông Á bà L nhận tiền trực tiếp từ bà S số tiền 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), thỏa thuận trả lãi 1.500.000đồng/tháng, thời hạn vay là 01 năm. Do là người trong gia đình nên khi vay bà S và ông Á, bà L chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản. Sau này, chị T được biết ông Á, bà L đã trả lãi được 02 tháng với số tiền 2.500.000đồng và trả gốc 6.000.000đồng cho bà S. Nay còn nợ bà S 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu trả của nguyên đơn; tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu không yêu cầu tính lãi với số tiền là 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) đối với bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu này

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã tách vụ án thành hai vụ án theo Quyết định tách vụ án số 01/2019/ QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019. Bà Lê Thị Hồng Sương yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Á bà Nguyễn Thị L có địa chỉ tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa trả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng S, lời khai của bị đơn ông Nguyễn Văn Á, bà Nguyễn Thị L và lời khai của người làm chứng bà Lê Thị Hồng T, cũng như số tiền hiện tại mà vợ chồng ông Á bà L còn nợ của bà S đã được hai bên khai nhận thống nhất, phù hợp với nhau. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Á bà Nguyễn Thị L nợ của bà Lê Thị Hồng S số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) là có thật.

Việc vợ chồng ông Á bà L không thanh toán nợ đúng hạn cho bà S đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho bà S trong việc thu hồi vốn, gây thiệt thòi quyền lợi cho bà S. Việc bà S yêu cầu Toà án buộc vợ

chồng ông Á bà L trả đủ cho bà S số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) mà vợ chồng ông Á bà L còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của bà S, buộc vợ chồng ông Á bà L trả cho bà S số tiền gốc 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về lãi: Tại phiên tòa, bà S rút yêu cầu trả lãi số tiền là 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) đối với ông Á bà L nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

Ông Á bà L không yêu cầu Tòa án tính lại lãi đã trả cho bà S nên không xem xét.

Việc vợ chồng ông Á bà L đồng ý trả số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà S, nhưng yêu cầu được trả làm nhiều lần không được bà S đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Á bà L.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng S được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn Á bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật với số tiền là 30.000.000đồng x 5% = 1.500.000đồng.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, bị đơn ông Á bà L có đơn xin miễn, giảm án phí, do hậu quả cơn bão số 12 năm 2017, tài sản thiệt hại nặng nề, hoàn cảnh rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên giảm 50% mức án phí cho ông Á bà L với số tiền 1.500.000 đồng x 50% = 750.000đồng, vậy, ông Á bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩmvới số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 42; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Lê Thị Hồng S số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi số tiền là 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) của nguyên đơn với bị đơn.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Lê Thị Hồng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà S số tiền 961.000 đồng (Chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006841 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩmđể yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh